

đồng tại các cơ sở giáo dục công lập và bán công ở nông thôn.

d) Các Bộ, ngành, tổ chức có trường căn cứ vào các quy định tại Chỉ thị này để xây dựng kế hoạch biên chế giáo viên, giảng viên hàng năm và kế hoạch 5 năm, gửi Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ để thẩm định.

d) Bộ Tài chính bố trí kinh phí để thực hiện kịp thời các chính sách, chế độ đối với nhà giáo.

e) Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo thực hiện tốt Chỉ thị này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

PHẠM GIA KHIÊM

CHỈ THỊ của Thủ tướng Chính phủ số 19/2001/CT-TTg ngày 28/8/2001 về việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 09/2001/NQ-CP ngày 28/8/2001 của Chính phủ về tăng cường thu hút và nâng cao hiệu quả đầu tư trực tiếp nước ngoài thời kỳ 2001 - 2005.

Nhằm thực hiện Nghị quyết số 09/2001/NQ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2001 của Chính phủ về tăng cường thu hút và nâng cao hiệu quả đầu tư trực tiếp nước ngoài thời kỳ 2001 - 2005, Thủ tướng Chính phủ chỉ thị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là các Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) thực hiện các công việc sau đây:

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì xây dựng các Đề án sau:

- Đề án xây dựng, hoàn thiện các văn bản

pháp luật về đầu tư trực tiếp nước ngoài theo hướng tạo lập một mặt bằng pháp lý và chính sách chủ yếu đối với đầu tư trong nước và đầu tư trực tiếp nước ngoài;

- Danh mục dự án quốc gia kêu gọi đầu tư trực tiếp nước ngoài thời kỳ 2001 - 2005.

Trong năm 2001, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ:

- Đề án mở rộng lĩnh vực thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài; thí điểm thực hiện việc chuyển đổi doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần; sửa đổi một số quy định để đẩy nhanh việc hình thành, triển khai dự án BOT;

- Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 36/CP ngày 24 tháng 4 năm 1997 của Chính phủ ban hành Quy chế Khu công nghiệp, Khu chế xuất, Khu công nghệ cao;

- Quy chế phối hợp trong quản lý hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài, trong đó có việc thành lập tổ công tác liên ngành rà soát có hệ thống tất cả các giấy phép, quy định liên quan đến đầu tư trực tiếp nước ngoài, bãi bỏ những giấy phép, quy định không cần thiết và xây dựng cơ chế quản lý và tổ chức quản lý một cửa, một đầu mối ở Trung ương và địa phương.

2. Bộ Thương mại ban hành quy định về đầu tư trực tiếp nước ngoài trong lĩnh vực dịch vụ nhập khẩu, dịch vụ phân phối trong nước theo tinh thần Nghị định số 24/2000/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2000 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam; trình Thủ tướng Chính phủ Đề án thu hẹp danh mục hàng hóa không thuộc đối tượng doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài mua để xuất khẩu.

3. Bộ Xây dựng trình Chính phủ Đề án Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 60/CP ngày 05 tháng 7 năm 1994 của Chính phủ về quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại đô thị và Nghị định số 61/CP ngày 05 tháng 7 năm 1994 của Chính phủ về mua bán và kinh doanh nhà ở.

4. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành Nghị định số 06/2000/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2000 của Chính phủ về việc hợp tác đầu tư với nước ngoài trong lĩnh vực khám chữa bệnh, giáo dục đào tạo, nghiên cứu khoa học.

5. Ban Vật giá Chính phủ trình Thủ tướng Chính phủ Đề án điều chỉnh giá, phí để thống nhất một mặt bằng chung cho đầu tư trong nước và nước ngoài; công bố những loại giá, phí có thể áp dụng thống nhất ngay trong năm 2001.

6. Tổng công ty Điện lực Việt Nam hoàn thành trước tháng 6 năm 2002 việc hoàn trả các doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài số vốn hợp thức, thực tế và các doanh nghiệp này đã bỏ ra để xây dựng công trình điện ngoài hàng rào.

7. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:

- Xây dựng Đề án cải cách chính sách tiền tệ liên quan đến hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài;

- Ban hành trong năm 2001 các quy định hướng dẫn các Nghị định của Chính phủ về bảo đảm vay vốn, cầm cố, thế chấp, bảo lãnh đối với doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài nhằm thực sự tạo thuận lợi để doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài vay tín dụng tại các tổ chức tín dụng hoạt động tại Việt Nam;

- Xây dựng Đề án về khả năng và điều kiện cho phép một số doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài được thế chấp giá trị quyền sử dụng đất tại tổ chức tín dụng hoạt động ở nước ngoài.

8. Bộ Tài chính:

- Xây dựng Đề án cải cách hệ thống thuế liên quan đến hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài;

- Ban hành trong năm 2001 chính sách khuyến khích hoạt động của các quỹ đầu tư nước ngoài hoạt động tại Việt Nam, và quy định về việc kê khai nộp thuế và căn cứ vào kết quả kiểm toán để quyết toán thuế.

9. Tổng cục Địa chính hoàn thành trong

năm 2001 việc hướng dẫn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu chế xuất; xây dựng Đề án nghiên cứu cho phép tư nhân được thí điểm cho nhà đầu tư trực tiếp nước ngoài thuê lại đất; hướng dẫn việc xử lý đối với đất góp vốn liên doanh trong trường hợp phá sản, giải thể hoặc chuyển đổi hình thức đầu tư.

10. Bộ Tư pháp ban hành trong năm 2001 các văn bản hướng dẫn đăng ký giao dịch có bảo đảm và xây dựng cơ quan quốc gia đăng ký các giao dịch có bảo đảm; chủ trì việc rà soát các văn bản, quy định liên quan đến đầu tư trực tiếp nước ngoài do các Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành để khắc phục tình trạng chồng chéo, mâu thuẫn giữa các văn bản, quy định và để loại bỏ các quy định không phù hợp.

11. Các Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng danh mục dự án kêu gọi đầu tư trực tiếp nước ngoài của Bộ, ngành và địa phương, thống nhất với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và công bố trong năm 2001 làm cơ sở cho việc vận động xúc tiến đầu tư; đơn giản hóa và công bố công khai các thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư trực tiếp nước ngoài.

12. Các Bộ, ngành kinh tế kỹ thuật xây dựng, điều chỉnh và công bố quy hoạch ngành và các sản phẩm chủ yếu trong 6 tháng đầu năm 2002; trong đó dự kiến rõ nguồn vốn trong nước, vốn ODA, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài làm cơ sở cho việc xác định chủ trương đầu tư.

13. Các cơ quan cấp Giấy phép đầu tư thường xuyên rà soát, phân loại các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài đã được cấp phép đầu tư để kịp thời tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ dự án sớm di vào hoạt động và kinh doanh có hiệu quả.

Đối với các dự án chưa triển khai xong xét thấy có khả năng và điều kiện thực hiện, Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh liên quan chủ động trao đổi với chủ đầu tư để thúc đẩy việc thực hiện trong một khoảng thời gian nhất định và giải quyết các vướng mắc, kể cả việc điều chỉnh mục tiêu và quy mô hoạt động của dự án.

14. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp chặt chẽ với Bộ Ngoại giao, Bộ Thương mại và các cơ quan liên quan khác xây dựng và thực hiện các chương trình vận động xúc tiến đầu tư hàng năm, tổ chức tốt việc tuyên truyền về đầu tư trực tiếp nước ngoài, nghiên cứu các đối tác đầu tư trực tiếp nước ngoài và pháp luật chính sách về đầu tư trực tiếp nước ngoài của các nước trong khu vực; bố trí cán bộ làm công tác xúc tiến đầu tư ở các địa bàn trọng điểm ở nước ngoài.

Bộ Tài chính bố trí kinh phí cho hoạt động xúc tiến đầu tư trong ngân sách chi thường xuyên hàng năm của các Bộ, ngành, địa phương.

15. Trong năm 2001, Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ xây dựng Quy chế cán bộ Việt Nam thăm gia Hội đồng quản trị và quản lý doanh nghiệp liên doanh; Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì xây dựng Đề án tổ chức đào tạo cán bộ làm công tác đầu tư trực tiếp nước ngoài; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì xây dựng Đề án đào tạo nghề cho các doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài.

16. Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Văn phòng Chính phủ chịu trách nhiệm theo dõi tổng hợp việc thực hiện Nghị quyết của Chính phủ và Chỉ thị này để kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ các đề án liên quan đến việc triển khai Chỉ thị này.

17. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện nghiêm chỉnh, đầy đủ Chỉ thị này. Trường hợp phát sinh những vấn đề vượt quá thẩm quyền cần báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, cho ý kiến chỉ đạo để thực hiện./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHÁI

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 128/2001/QĐ-TTg ngày 28/8/2001 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo đổi mới và phát triển doanh nghiệp.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Để thực hiện Quyết định số 98/2000/QĐ-TTg ngày 17 tháng 8 năm 2000, Quyết định số 1050/QĐ-TTg ngày 23 tháng 10 năm 2000, Quyết định số 121/2000/QĐ-TTg và Quyết định số 122/QĐ-TTg ngày 01 tháng 11 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ;

Xét đề nghị của Trưởng ban Ban Chỉ đạo đổi mới và phát triển doanh nghiệp và Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo đổi mới và phát triển doanh nghiệp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban Chỉ đạo đổi mới và phát triển doanh nghiệp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG